

Tưởng Nhớ Nguyễn Thị Ân

Quan Dương



Tám hình Ân chụp năm tôi học đệ tam tại Trường Trung Học Trần Bình Trọng Ninh Hoà. Phía sau lưng tôi là mái nhà tranh lợp xúp là nơi Ân sinh sống trong những năm tháng thời thơ ấu. Sáng nay nghe tin từ một người bạn là Ân đã mất, tôi nhìn lại tám hình kỷ niệm đã chụp Ân khiến lòng tôi nghẹn lại.

Bốn mươi năm không được tin nhau cho dù tôi cũng đã nhiều lần dò hỏi cho đến khi nhận được tin thì lại là một tin rất buồn. Tôi có nghe phong phanh là Ân đang định cư tại nước Anh, nhưng không biết ở thành phố nào. Tôi có lên internet nhắn tin và trong một vài truyện ngắn tôi thường mượn những kỷ niệm giữa hai chúng tôi để lồng vào, hy vọng tình cờ tại một nơi nào đó Ân đọc được và biết tôi là ai. Nhưng chắc có lẽ Ân ít khi đọc sách báo, ít vào các trang thơ văn trên internet nên Ân vẫn là bóng chim tăm cá. Tôi có vài người bạn trong giới văn nghệ bên Anh, tôi có hỏi thăm và nhờ tìm giúp, nhưng không ai biết Ân là ai, ở đâu. Giá như trong bao nhiêu năm biệt xứ Ân có chút viết lách giống như tôi thì việc tìm cách liên lạc lại với Ân không khó. Tôi cũng không biết tìm Ân để làm gì, nhưng trong lòng cứ thôi thúc.

Ba má Ân ly dị nhau từ hồi Ân còn rất nhỏ. Cả hai đều có gia đình con cái riêng nên Ân sống chung với bà nội. Nội của Ân say rượu suốt ngày này qua ngày nọ ít khi tỉnh. Mỗi lần say ra ngồi trước thềm réo tên thiên hạ ra mà chửi. Nhiều khi chửi một chuyện vu vơ nào đó, đôi khi gom lại nhiều chuyện chửi một lần cho tiện. Bạn học cùng lớp của Ân hầu như không ai là không tránh khỏi một lần được nội Ân chửi. Nội Ân như thế ai mà chẳng ngán. Vậy mà tôi không ngán, trái lại tôi thương nội Ân lắm, tôi xem nội Ân như nội của mình. Khi say rượu nội vô cùng ồn ào nhưng những khi tỉnh rượu thì rất hiền và dễ tánh, đưa nào muốn làm gì đó thì làm nội không tra vấn hay thắc mắc. Nội là một mẫu phụ nữ nghèo suốt một kiếp đời trong ngõ hẻm, chưa biết mặc áo mới là gì lại mù chữ thất học.

Nhưng nội là một sinh vật được sinh ra trên trần gian này, nội có xương có thịt nên nội cũng biết khổ biết đau. Nội không có một chữ lặn lội nên để diễn đạt sự trầm uất của mình nội chỉ biết thể hiện bằng những ngôn ngữ bình dân. Sau này lớn lên được có dịp tiếp xúc với nhiều tầng lớp có học thức trong xã hội, tôi ngộ ra một điều: chính những ngôn ngữ bình dân mà nội của Ân cũng như hầu hết lớp thế hệ tiền bối của mình, trong đó có má của tôi, dùng để trao vấn nhau mỗi ngày chính là nét văn hóa đặc thù của địa phương Ninh Hòa quê tôi. Xứ người nhiều đêm nằm trở giấc, tôi nhớ miên man những hình ảnh của bà con trong xóm mỗi khi kinh lộn chửi nhau. Đặc tính người bình dân của quê tôi đó là chửi nhau ngoài miệng nghe hồ đồ ghê lắm nhưng trong lòng thánh thiện trong trù. Thế hệ đó giờ đã ra đi gần hết nhưng những đặc thù kia vẫn sống mãi trong tâm khảm của tôi. Tôi thương mến Ân vì sống trong một cái xóm nghèo nàn thiếu thốn đủ kiểu như vậy mà Ân vẫn kiên trì đeo đuổi việc học không nản lòng.



Nhà của Ân trong con hẻm tí tẹo chỉ vừa đủ hai người phải lách né nhau sát bên hông tiệm may Việt Nữ nằm bên tay phải của cầu Dinh tính từ hướng chợ Ninh Hòa qua. Xã Ninh Hiệp gồm có nhiều thôn, nhưng riêng thôn Vĩnh Phú là mang tiếng dữ dằn nhất. Có lẽ bị mang tiếng bởi ở đó có bến xe Ninh Hòa - Nha Trang - Vạn Giã, nơi tập trung dân tứ chiếng khắp nơi đổ về. Ngày nào bến xe cũng ồn ào hơn chợ cá, thỉnh thoảng xảy ra đánh nhau cho nên ai cũng sợ.

Con hẻm vô nhà Ân tối mù mù càng dễ sợ hơn. Bạn bè cùng trang lứa thời đó ít ai dám mạo hiểm đơn thân độc mã bước vào. Chỉ riêng mình tôi không sợ bởi vì nơi đó là nơi Ân đang sinh sống. Suốt năm đệ tam không ngày nào nào là tôi không khỏi đóng đô ở nhà Ân. Đêm nào tôi cũng ngồi chung chiếc bàn đọc nhất trong nhà, đối diện với Ân qua ánh đèn dầu vàng leo lét. Thỉnh thoảng có những bài đại số hay hình học lớp đệ ngũ Ân nhờ tôi chỉ giúp. Tôi thích nhìn Ân qua ánh đèn dầu êm ái mỗi khi Ân nhìn lại, nhưng trong lòng tôi không hề vẫn đục và cả hai có những tháng năm dài tình bạn vô cùng trong sáng. Ân rất thích hát, thỉnh thoảng Ân hát cho tôi nghe.

Năm đó Ninh Hòa bị lụt, những cơn lụt chỉ vừa đủ nước tràn từ bến Chợ vô chợ cá Ninh Hoà và ngập vài nơi bên Vĩnh Phú Phước Đa để đám lóc nhóc như chúng tôi thi nhau đi dầm nước. Nhà của Ân trong con hẻm nhỏ lại thấp lè tè, nước vô ngập đến đầu gối. Sau này đi nhiều nơi chứng kiến nhiều cơn lụt nhưng chưa nơi nào ngôi nhà nào mà tôi thấy thê thảm như nhà của Ân. Vậy mà tôi chưa hề nghe Ân than khổ. Má ruột Ân có chồng khác, có một cơ ngơi, nhìn phiến diện thì tương đối yên ổn. Cơ ngơi của bà là một cửa tiệm buôn bán hàng tạp hóa trên đường Độc Lập Nha Trang. Đáng lẽ Ân nên ở đó để tiện việc học hành và đời sống bớt cơ cực hơn. Nhưng Ân đã không làm vậy. Ân sống với nôi. Nội chửi suốt ngày, nhưng Ân biết dấu trong những tiếng chửi ồn ào kia là tình bà cháu vô bờ, bà thương cháu còn ba mẹ đầy đủ mà đã thành mồ côi. Tôi cũng thương nội của Ân nhưng bất lực đứng nhìn vì thời học sinh làm gì có tiền bạc mà giúp đỡ.

Sau này tôi đi lính hoạ hoằn lắm mới về thăm Ninh Hòa một chuyến, có lần tôi mặc quân phục trở lại con hẻm của tuổi niên thiếu tìm Ân. Căn nhà tranh suy sụp kia giờ càng muốn quy xuống. Nghe nói Nội đã mất và Ân đã có chồng xa lâu lắm mới về. Tôi mất liên lạc Ân trong lòng vẫn mãi mong bạn mình gặp may mắn trên đường đời. Tôi tự nhủ là ở đời này không có ai là giàu ba họ, không ai khó đến ba đời. Đời nội Ân, đời ba Ân đã vô cùng khổ khó, vẫn hy vọng đến đời Ân bớt khổ. Mà Ân khổ hay sướng tôi có hay biết gì đâu. Mấy mươi năm bặt tin, tôi vẫn nghĩ rằng đã vĩnh viễn mất dấu nhau trên đường của kiếp này.



Căn nhà tranh sụp sụp nhìn phía trước không xa lắm là bờ tre nằm sát bờ sông Dinh, đứng bên này nhìn qua bên kia sông là chùa Hội Quán Ninh Hòa. Nơi đó suốt năm đệ tam không ngày nào là tôi không có mặt. Tình bạn giữa tôi và Ân còn dính thêm hai người nữa (cả hai hiện đang ở hai tiểu bang khác nhau trên nước Mỹ) nhưng nay vì hoàn cảnh đã đổi khác, mỗi một con người có mỗi một suy nghĩ, mỗi nỗi niềm riêng, nên tôi không nhắc vào bài viết này. Cả bốn chúng tôi có một năm trời tuổi thơ gắn chặt nhau như thủ túc. Bốn mươi năm không được tin nhau, nhưng tôi thầm nghĩ Ân đang yên ổn ở đâu đây trên trái đất này. Đâu ngờ người bạn một thời tôi thương mến kia đã vĩnh viễn ra đi. Ân giờ chỉ còn là một nhúm tro than mà nghe đâu thân nhân mang từ xứ lạ quê người đem về Việt Nam.



Mấy mươi năm biệt từ niên thiếu bước sang trưởng thành theo dòng chảy trầm của non sông đất nước, tôi không còn thơ dại như xưa. Từ một gã trung niên bước sang tuổi xế chiều, những sôi sục của tuổi trẻ, những khát vọng của thanh niên dường như đang chìm vào lãng quên. Tôi không còn bươn chải ngược xuôi nơi đèo cao núi thẳm, không còn những đêm nuốt lệ trong các trại tù, không còn ngậm đắng nuốt cay thình lặng để hội nhập vào cuộc sống nơi xứ lạ quê người. Tôi hiện đang yên thân cùng một mái ấm gia đình dưới sự quán xuyến đảm đang của bà xã. Những ngày nghỉ cuối tuần tôi chạy theo chơi với những đứa cháu nội ngoại xinh xắn. Quãng thời gian còn lại của kiếp người trên cõi đời này còn ngắn hơn quãng thời gian đã chùng chập trôi qua. Những tưởng những thứ đó kề cạnh chung quanh thì có dĩ vãng nào trở về lay động được? Vậy mà chỉ cần một sự ra đi của một tri âm xưa cũ thì dĩ vãng xưa giống như một cuộn phim chiếu chậm hiện về.

Năm học đệ tam thầy Mỹ giáo sư môn Việt Văn có nói "*dĩ vãng không gấm cũng là hoa*". Thuở đó, cái đầu non nớt của tôi không thấm hiểu tới nỗi ý nghĩa ý nghĩa của câu thơ trên. Bây giờ mới hiểu ra rằng trong mỗi cuộc đời trước khi có hiện tại hôm nay, ai cũng đều có dĩ vãng. Dĩ vãng luôn luôn ẩn khuất một nơi nào đó trong tiềm ức của mình, chỉ chờ có dịp là tuôn ra cho dù mình cố ngụy trang che dấu. Quá khứ có thể không ra gì, nhưng dĩ vãng nào cũng đẹp.



Quan Dương

Mời Nghe: [Dĩ Vãng - Trinh Nam Sơn](#) ---***--- [Dĩ Vãng - Hồ Hoàng Yến](#)